

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04091** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kế toán doanh nghiệp 2**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007			8	7.0	8.0	8.0	5.0		4.0		5.2
2	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007			5	6.0	8.0	7.0	8.0		7.5		7.3
3	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007			6	7.0	8.0	8.0	7.0		9.5		8.6
4	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006			10	9.0	8.0	9.0	10.0		9.5		9.3
5	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003			8	9.0	8.0	10.0	9.0		10.0		9.6
6	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004			8	10.0	7.0	9.0	9.0		10.0		9.5
7	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007			0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007			6	8.0	6.0	7.0	5.0		8.0		7.4
9	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006			7	7.0	6.0	7.0	8.0		9.5		8.5
10	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007			9	8.0	7.0	8.0	7.0		8.5		8.2
11	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006			7	9.0	6.0	8.0	7.0		7.5		7.5
12	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007			6	8.0	7.0	6.0	7.0		8.5		7.9
13	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005			6	7.0	6.0	6.0	6.0		5.5		5.8
14	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007			8	7.0	7.0	6.0	8.0		4.5		5.5
15	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007			6	7.0	6.0	6.0	8.0		6.5		6.6
16	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004			7	6.0	7.0	7.0	6.0		6.5		6.5

Châu Đốc, ngày 12 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thị Huỳnh Như